

Phẩm 60: TĂNG THƯỢNG MẠN (1)

Khi đó Phật dạy Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào cho đến trong mộng cũng không thích khen ngợi quả Thanh văn và Độc giác, cũng không sinh tâm thích khen ngợi các pháp trong ba cõi, thường quán các pháp như mộng, như tiếng vang, như hình ảnh, như huyễn hóa, như bóng nắng, như bóng râm, như việc biến hóa, như thành Càn-thát-bà, tuy quán sát như vậy nhưng không chịu chứng thật tế thì nên biết Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nằm mộng thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô số trăm ngàn ức, muôn ức chúng đệ tử cung kính vây quanh để nghe thuyết pháp, nghe xong họ hiểu rõ ý nghĩa; đã hiểu rõ ý nghĩa rồi, họ tinh tấn tu hành pháp tùy, pháp hành, hòa kính hành và tùy pháp hành, thì nên biết Bồ-tát đó có tướng không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nằm mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, thường có ánh sáng rộng một tầm soi sáng chung quanh. Ngài cùng với vô số chúng đệ tử vọt lên hư không, hiện đại thân thông thuyết trình điều cốt yếu của chánh pháp, dạy họ làm Phật sự, làm cho họ đến vô số cõi Phật ở phương khác để làm Phật sự thì nên biết Đại Bồ-tát đó có tướng không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nằm mộng thấy giặc dữ phá hoại thành phố, xóm làng; hoặc thấy lửa hừng hực đốt cháy xóm làng; hoặc thấy sư tử, cọp, sói, thú dữ rắn độc, rít độc muốn đến làm hại thân mình; hoặc thấy kẻ thù muốn chặt đầu mình hoặc thấy cha mẹ, anh, chị, em, vợ con, bạn thân sắp chết; hoặc thấy thân mình bị lạnh, nóng đói, khát và các việc khổ khác bức bách, khi thấy những việc đáng sợ như vậy vị ấy không kinh sợ cũng không buồn rầu áo não. Khi tỉnh mộng vị ấy tư duy: “Ba cõi không thật như những việc được thấy trong mộng, lúc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt ta sẽ nói cho các hữu tình biết tất cả các pháp trong ba cõi đều hư dối như cảnh ở trong mộng, làm cho các hữu tình không sinh chấp trước thì nên biết Bồ-tát đó có tướng không thoái chuyển.”

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào cho đến trong mộng thấy có cõi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, các loài hữu tình liền nghĩ rằng: “Ta sẽ siêng năng tu Bồ-tát hạnh để mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong cõi Phật ta sẽ không có tên các đường ác như địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ...” Khi đã tỉnh mộng vị ấy cũng nghĩ như vậy. Này Thiện Hiện, ông nên biết, sau này khi Đại Bồ-tát ấy thành Phật, trong cõi Phật ấy chắc chắn sẽ không có đường ác. Vì sao vậy? Bởi vì hoặc mộng hoặc tỉnh, các pháp là không hai, không khác. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu ở trong mộng Đại Bồ-tát thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình ở trong địa ngục, hoặc thấy lửa thiêu thành ấp, xóm làng liền phát thệ nguyện: “Nếu ta đã được thọ ký không thoái chuyển sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện cho lửa lớn này lập tức dập tắt và trở thành mát mẻ.” Nếu ở trong mộng, sau khi phát lời nguyện này, Đại Bồ-tát ấy thấy lửa liền tắt hết thì nên biết vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát này đã phát nguyện rồi mà lửa thấy trong mộng không lập tức tiêu diệt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu lúc thức Đại Bồ-tát thấy lửa lớn thành linh phát sinh đốt các thành ấp hoặc đốt xóm làng liền nghĩ rằng: “Lúc nằm mộng hoặc lúc thức ta đã từng thấy mình có tướng không thoái chuyển, không biết là thật hay giả. Nếu điều tôi thấy là có thật thì nguyện cho lửa lớn này lập tức bị tiêu diệt và trở thành mát mẻ.” Nếu lúc Bồ-tát này lập thệ nguyện, phát ra lời chắc thật mà lửa lớn liền lập tức tiêu diệt thì nên biết vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát này lập thệ nguyện, phát ra lời chắc thật mà lửa lớn không lập tức tiêu diệt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu lúc thức Đại Bồ-tát thấy lửa thiêu đốt thành ấp hoặc xóm làng liền nghĩ rằng: “Ở trong mộng hoặc lúc thức ta đã từng thấy mình có tướng không thoái chuyển. Nếu điều ta thấy là có thật, chắc chắn sẽ đạt được quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện cho lửa lớn này lập tức tiêu diệt và trở nên mát mẻ.” Sau khi Đại Bồ-tát này đã lập thệ nguyện và phát ra lời chắc thật mà lửa lớn này không lập tức tiêu diệt lại thiêu một nhà, vượt qua một nhà, lại thiêu

một nhà, hoặc đốt một xóm, vượt qua một xóm, lại đốt một xóm, lần lượt như thế, lửa ấy mới tắt thì Đại Bồ-tát ấy nên tự biết rõ rằng: chắc chắn mình đã được thọ ký không thoái chuyển. Còn chúng sinh bị thiêu là do hữu tình ấy tạo ra nghiệp phá hoại chánh pháp ngày càng nhiều. Do nghiệp ấy, trước tiên họ bị đọa vào đường ác, chịu quả khổ chánh báo trong vô số kiếp, nay sinh làm người lại chịu quả khổ còn sót lại, hoặc do nghiệp này họ phải đọa vào đường ác trải qua vô số kiếp chịu quả khổ chánh báo, nay ở trong cõi người trước tiên hiện ra tai họa nhỏ.

Lại nữa này Thiện Hiện, dựa vào các nhân duyên đã nói ở trước, ta biết được ai là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ngoài ra còn có các tướng trạng khác được thuận thực thì ta biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển, ta sẽ phân biệt giải bày cho ông nghe. Ông hãy chú ý lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Thiện Hiện đáp:

– Xin Ngài dạy cho con nghe!

Đức Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy có người nam hoặc người nữ đang bị phi nhân làm mê hoặc, chịu các khổ não không thể thoát được, liền nghĩ rằng: “Nếu Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã có được ý muốn thanh tịnh nên thọ ký cho ta không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột; nếu từ lâu ta đã phát sinh ý nghĩ trong sạch cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lia xa ý mong cầu quả Thanh văn, Độc giác, không đem ý nghĩ của Thanh văn, Độc giác để cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu về sau chắc chắn ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ta sẽ làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình suốt đời vị lai; nếu khắp các thế giới ở mười phương trong hiện tại thật có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết pháp vi diệu làm lợi lạc hữu tình, các Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có điều gì là không thấy, không có điều gì là không biết, không có điều gì không hiểu, không có điều gì không chứng ngộ, các Ngài hiện đang thấy, biết và hiểu ý thích khác nhau của tất cả hữu tình, xin rủ lòng soi xét tâm niệm và lời nói chắc thật của con; nếu con thật sự có thể tu Bồ-tát hạnh, chắc chắn đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, trở thành người cứu vớt nỗi khổ sinh tử của

hữu tình thì nguyện cho người nam hoặc người nữ này không bị phi nhân làm não loạn và phi nhân đó theo lời con bỏ đi ngay lập tức.” Lúc Đại Bồ-tát nói lời này, nếu phi nhân kia không bỏ đi thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển. Lúc Đại Bồ-tát nói lời này nếu phi nhân kia bỏ đi ngay lập tức thì nên biết vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát chưa khéo tu học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa khéo an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa khéo an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa khéo an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chưa khéo tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chưa khéo tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa khéo tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chưa khéo tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chưa khéo tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chưa vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu tập đầy đủ tất cả các pháp của Phật, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ-tát; chưa khỏi bị ác ma làm rối loạn, chưa có thể hiểu biết các việc ma; không tự lường xét căn lành của mình nhiều hay ít, lại bắt chước các vị Bồ-tát phát lời chắc thật, nên liền bị ác ma lừa dối. Khi thấy có người nam hoặc người nữ đang bị phi nhân làm mê hoặc chịu các khổ não không thể thoát được, Đại Bồ-tát này liền khinh suất phát lời thành thật: “Nếu ta đã được chư Phật trong quá khứ thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột thì hãy khiến cho người nam hoặc người nữ này không bị phi nhân làm rối loạn và phi nhân đó theo lời tôi lập tức bỏ đi.” Khi Đại Bồ-tát ấy nói xong lời này, lúc đó để lừa dối người ấy, ác ma liền xua đuổi phi nhân đi nơi khác. Vì sao vậy? Bởi vì ác ma có thế lực lớn hơn thế lực của phi nhân kia, cho nên khi nghe ác ma dạy phi nhân liền lập tức bỏ đi. Sau khi thấy việc này, Đại Bồ-tát đó vui mừng hơn hở nghĩ rằng: “Hôm nay phi nhân đã bỏ đi là nhờ oai lực của ta, vì sao vậy? Bởi vì phi nhân theo lời phát nguyện của ta liền thả người nam người nữ này chớ không có lý do nào khác.”

Vì không thể hiểu biết việc làm của ác ma và cho là nhờ sức

mình nên Đại Bồ-tát đó vui mừng một cách hư dối, ý vào việc đó coi khinh các Bồ-tát khác, tự nói: Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, các thế nguyện đã phát ra đều không uổng phí. Các ông chưa được chư Phật thọ ký không nên bắt chước ta phát ra lời nói chắc thật, giả sử các ông có cầu mong điều gì thì chắc chắn không có kết quả. Vì dựa vào chút ít tài năng hư dối, Đại Bồ-tát đó khinh chê chửi mắng các Bồ-tát, vì sinh ra nhiều thứ tăng thượng mạn đối với các công đức nên vị ấy xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Do không có sức phương tiện khéo léo, do sinh nhiều loại tăng thượng mạn, do khinh chê mắng chửi các Bồ-tát, nên dù siêng năng tinh tấn, Bồ-tát đó vẫn đọa vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do ít phước đức nên khi Bồ-tát ấy tạo nghiệp lành phát ra lời nói chắc thật thì cũng đều bị phát sinh ma sự. Đại Bồ-tát này không thể gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen các bậc thiện tri thức, không thể thưa hỏi về tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển, không thể thưa hỏi về việc làm của các quân ma độc ác. Do đó họ bị ma trói buộc ngày càng chặt hơn. Vì sao vậy? Bởi vì đã từ lâu, Đại Bồ-tát này chưa tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến vì xa lìa phương tiện thiện xảo nên vị ấy bị ác ma lừa dối. Vì thế này Thiện Hiện các Đại Bồ-tát cần phải hiểu rõ các việc của ác ma không nên phát sinh tâm tăng thượng mạn một cách hư dối làm lui mất Phật quả Vô thượng mà mình mong cầu.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 453

Phẩm 60: TĂNG THƯỢNG MẠN (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành chưa lâu về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo nên bị ác ma lừa dối, khuyến dụ? Các Đại Bồ-tát cần phải biết rõ việc ấy. Đó là có ác ma, vì muốn lừa dối nên tìm cách hóa ra đủ loại hình dạng, đến trước Đại Bồ-tát và nói rằng:

–Lành thay, người nam kia! Ông có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký Bồ-đề cho ông, chắc chắn ông sẽ đạt được quả vị Giác ngộ cao tột không còn thoái lui nữa. Tên họ khác nhau của cha mẹ, anh chị em, bạn bè quyến thuộc của người cho đến bảy đời ta đều biết rõ. Người sinh tại phương đó, nước đó, thành đó, làng đó, xóm đó vào năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, thuộc sao đó, thuộc thời vua đó. Nếu thấy Bồ-tát có bầm tánh mềm yếu, các căn ám độn, ác ma liền dối trá nói rằng: “Bầm tánh và các căn của người ở đời trước cũng từng như thế.” Nếu thấy Bồ-tát có bầm tánh cứng rắn và các căn nhạy bén, ác ma liền dối trá nói rằng: “Bầm tánh và các căn của người ở đời trước cũng đã từng như vậy.” Nếu Bồ-tát thấy đó sống ở nơi thanh vắng hoặc thường khát thực hoặc chỉ nhận thức ăn một lần, hoặc chỉ ăn một bữa trong ngày, hoặc chỉ ăn trong một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phẩn tảo, hoặc chỉ giữ ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng tọa cụ cũ, hoặc ít muốn, hoặc biết đủ, hoặc thích hạnh xa lìa, hoặc đầy đủ chánh niệm, hoặc thích định vắng lặng, hoặc đầy đủ trí tuệ vi diệu, hoặc coi thường lợi dưỡng, hoặc xem nhẹ tiếng khen, hoặc thích tiết kiệm không xoa dầu nơi chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa trạo cử, hoặc thích nói lời êm dịu, hoặc thích ít nói. Sau khi thấy các việc làm của Bồ-tát này, ác ma liền dối trá nói

rằng: “Ở đời trước của người cũng đã từng như vậy. Vì sao vậy? Ngày nay người thuần thực các công đức khác nhau như vậy, thế gian đều thấy, chắc chắn là đời trước người cũng có các loại công đức khác nhau như vậy. Người nên vui mừng chớ có tự khinh.”

Nghe ác ma ấy nói về công đức ở đời quá khứ và vị lai và nói về tên họ khác nhau của bản thân, bạn bè của họ, lại ca ngợi các căn lành thù thắng, Đại Bồ-tát ấy vui mừng cực độ và sinh tăng thượng mạn, lẩn lướt, chửi mắng khinh chê các Bồ-tát khác.

Biết họ ám độn, phát sinh tăng thượng mạn lẩn lướt khinh chê người khác, ác ma lại bảo họ rằng: “Chắc chắn ông sẽ được thuần thực công đức thù thắng, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ đã thọ ký cho ông. Ông nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không còn thoái lui trở lại nữa vì đã có tướng lành hiện ra như thế.”

Lúc ấy, để làm loạn tâm người kia, ác ma biến hóa giả làm hình tượng Bí-sô, hoặc giả làm hình tượng cư sĩ, hoặc giả làm hình tượng cha mẹ, bạn bè, nhân phi nhân... hiện ra trước mặt lớn tiếng nói rằng:

–Lành thay, này Đại sĩ! Ông đã thuần thực công đức như thế. Chư Phật quá khứ đã thọ ký đại Bồ-đề cho ông từ lâu rồi. Ông đã không còn bị thoái lui đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao vậy? Bởi vì ông có đầy đủ các tướng công đức thù thắng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ông phải tự tôn trọng chớ có nghi ngờ.

Lúc Bồ-tát nghe lời nói đó xong, tâm tăng thượng mạn của Bồ-tát ấy càng thêm chắc chắn.

Này Thiện Hiện, như Ta đã nói, các tướng trạng hoạt động mà Đại Bồ-tát thật sự đạt được không thoái chuyển có được, thì Đại Bồ-tát này đều không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, Đại Bồ-tát này bị ma khống chế và làm rối loạn không được tự tại. Vì sao vậy? Bởi vì họ chưa thật sự có được các tướng trạng hoạt động của Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Chỉ nghe ác ma giả vờ nói đến đức độ và tên họ của mình, người ấy liền sinh tăng thượng mạn, lẩn lướt, khinh khi, chửi mắng các Bồ-tát khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ

cao tột, Đại Bồ-tát cần hiểu biết rõ các việc của ác ma, đừng để bị ma lừa dối mà sinh tâm kiêu mạn.

Vì vậy, này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát bị ma khống chế và làm rối loạn, chỉ nghe hư danh mà sinh kiêu mạn. Vì sao vậy? Bởi vì trước đây Đại Bồ-tát đó chưa tu học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chưa tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chưa tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chưa tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chưa tu học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chưa tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chưa tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; chưa tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chưa tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chưa tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chưa tu học tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; chưa tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, vì lý do đó họ làm cho ma được tiện lợi.

Đại Bồ-tát này không thể biết rõ hành tướng của bốn ma, vì lý do này họ làm cho ma được tiện lợi. Đại Bồ-tát không biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không biết rõ nhãn xứ cho đến ý xứ; không biết rõ sắc xứ cho đến pháp xứ; không biết rõ nhãn giới cho đến ý giới; không biết rõ sắc giới cho đến pháp giới; không biết rõ nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không biết rõ nhãn xúc cho đến ý xúc; không biết rõ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không biết rõ địa giới cho đến thức giới; không biết rõ vô minh cho đến lão tử; không biết rõ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không biết rõ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không biết rõ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không biết rõ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không biết rõ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không biết rõ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không biết rõ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không biết rõ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không biết rõ bậc Cực hỷ cho đến bậc

Pháp vân; không biết rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không biết rõ năm loại mắt, sáu phép thần thông; không biết rõ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không biết rõ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không biết rõ quả Dự lưu cho đến quả Độc giác; không biết rõ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không biết rõ thật tướng, tên gọi của các pháp hữu tình là không tướng. Vì lý do đó mà ma được tiện lợi, mà tìm cách hóa ra đủ loại hình tượng, nói với Đại Bồ-tát này rằng: “Hạnh nguyện tu hành của ông đã viên mãn, ông sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Lúc ông đã thành Phật sẽ được công đức thù thắng và danh hiệu tôn quý như vậy.”

Bởi vì ác ma kia biết Bồ-tát này từ lâu đã ước nguyện rằng: “Khi con thành Phật sẽ được công đức và danh hiệu như vậy”, nên ma theo ý muốn kia mà thọ ký như vậy.

Lúc đó, vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên khi nghe ma thọ ký, Bồ-tát ấy nghĩ rằng: “Lạ thay người nào báo trước là ta sẽ được thành Phật với công đức và danh hiệu tương ứng với điều ta nghĩ và ước nguyện từ lâu. Do đó biết được chư Phật quá khứ đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Chắc chắn ta sẽ đạt được quả vị Giác ngộ cao tột không còn thoái lui nữa. Lúc thành Phật nhất định ta sẽ được danh hiệu tôn quý và công đức như vậy.” Bồ-tát ấy bị ác ma, hoặc quyến thuộc của ma, hoặc Sa-môn... do ma sai khiến đến thọ ký rằng: “Tương lai ông sẽ thành Phật có danh hiệu như vậy”, như vậy, nên vị ấy càng tăng thêm kiêu mạn và nghĩ rằng: “Đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, đạt được công đức và danh hiệu như vậy, các Bồ-tát đều không bằng ta.”

Này Thiện Hiện ông nên biết, như điều Ta đã nói. Các tướng trạng hành động của Đại Bồ-tát không thoái chuyển, Đại Bồ-tát này đều chưa thuần thực. Chỉ vì nghe ma giả vờ nói mình sẽ được thành Phật mà vị ấy liền sinh kiêu mạn, coi khinh, hủy báng các Bồ-tát khác. Này Thiện Hiện, ông nên biết. Do phát sinh kiêu mạn, khinh chê hủy báng các Bồ-tát khác nên Đại Bồ-tát đó đã xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột. Này Thiện Hiện, ông nên biết, vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, lìa bỏ bạn lành, thường bị lệ thuộc bạn ác nên Đại Bồ-tát đó sẽ bị đọa vào địa vị

Thanh văn, hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, nếu ngay đời này, Đại Bồ-tát đó trở lại giữ chánh niệm, hết lòng ăn năn hối cải, xả bỏ tâm kiêu mạn, thường thân cận bạn lành, thì dù phải trôi lăn sinh tử suốt một thời gian dài nhưng sau đó, vị ấy nương vào phước thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dần dần tu học sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, nếu ngay trong đời này, Đại Bồ-tát đó không có chánh niệm, không thể ăn năn hối cải, không xả bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi bạn lành, thì chắc chắn sau một thời gian dài trôi lăn trong sinh tử, dù tinh tấn tu các nghiệp lành, vị ấy vẫn bị rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Ví dụ có một Bí-sô cầu quả Thanh văn, nếu phạm một trong bốn trọng tội thì người đó liền chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là hàng Thích tử. Trong đời hiện tại chắc chắn người đó không thể đạt được bốn quả Sa-môn. Bồ-tát vọng chấp vào hư danh cũng giống như vậy. Chỉ nghe ma giả vờ nói mình sẽ thành Phật, họ liền phát sinh tâm ngạo mạn, khinh chê hủy báng các Đại Bồ-tát khác. Nên biết tội này lớn hơn bốn trọng tội mà Bí-sô phạm gấp vô lượng lần. Không bàn đến bốn trọng tội mà Bí-sô phạm, so với năm tội vô gián, tội của Bồ-tát cũng gấp vô số lần. Vì sao vậy? Bởi vì thật sự Đại Bồ-tát chưa thuần thực công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma thọ ký cho mình thành Phật một cách hư dối, người ấy liền kiêu mạn khinh chê Bồ-tát khác. Do đó, tội này hơn năm tội vô gián. Vì vậy nên biết nếu muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát này phải hiểu rõ việc làm vi tế của ma, như là việc báo trước danh hiệu một cách hư dối... và phải siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hạnh xa lìa, nghĩa là ở ẩn nơi núi rừng, đầm vắng, đồng trống, ở nơi vắng vẻ, yên tĩnh ngồi yên lặng tư duy. Lúc ấy có ác ma đến chỗ người ấy, cung kính khen ngợi, nói rằng:

–Lành thay, Đại sĩ có thể tu hạnh xa lìa chân chánh như vậy. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi. Thiên đế Thích, chư Thiên, Thần tiên đều ủng hộ, cúng dường, tôn trọng người có hạnh này. Ông phải thường ở đây đừng có

đi nơi khác.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, Ta không khen ngợi các Bồ-tát ở nơi vắng vẻ, yên tịnh như đồng trống, rừng núi, ngồi yên tư duy để tu hạnh xa lìa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên tu những hạnh nào khác ngoài hạnh xa lìa mà Phật lại không khen ngợi những vị ở nơi vắng vẻ như núi rừng, đồng trống, không dùng ngọa cụ tốt đẹp, ngồi yên tư duy mà xa lìa công đức?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hoặc ở nơi núi rừng, đầm vắng, đồng trống, những nơi vắng vẻ, hoặc ở thành ấp, xóm làng, kinh đô, những nơi ồn ào phức tạp đi nữa nhưng có thể xa lìa nghiệp ác phiền não và sự mong cầu quả Thanh văn, Độc giác, siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức thù thắng khác mới được gọi là Bồ-tát thực hành hạnh xa lìa chân thật. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn thừa nhận cho phép các Bồ-tát thường tu học. Hoặc ngày, hoặc đêm nên tư duy chân chánh, siêng năng tu học các pháp xa lìa này, đó gọi là Bồ-tát tu hạnh xa lìa. Hạnh xa lìa này không xen lẫn ý mong cầu quả Thanh văn, Độc giác và tất cả nghiệp ác phiền não. Nó lìa tất cả sự ồn ào tạp nhiễm nên hoàn toàn trong sạch, làm cho các Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột và thường không ngừng làm lợi lạc hữu tình. Việc mà ác ma khen ngợi như ở núi rừng, đầm vắng, đồng hoang, không dùng ngọa cụ mới, ngồi yên, tư duy ở nơi vắng vẻ chẳng phải là hạnh xa lìa chân thật của Bồ-tát. Vì sao vậy? Bởi vì hạnh xa lìa kia còn có sự ồn ào tạp nhiễm, nghĩa là hạnh đó còn xen lẫn với nghiệp ác phiền não hoặc sự mong cầu quả Thanh văn, Độc giác, chẳng thể siêng năng, tin nhận tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không thể viên mãn trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, có Đại Bồ-tát tuy thích tu hạnh xa lìa mà ma khen ngợi lại sinh tâm kiêu mạn, tâm không trong sạch, khinh chê chửi mắng các Đại Bồ-tát khác. Đó là các Đại Bồ-tát tuy sống ở thành ấp, xóm làng, kinh đô nhưng tâm trong sạch, không xen

lấn các loại nghiệp ác phiền não và sự mong cầu quả Thanh văn, Độc giác; siêng năng tu học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; siêng năng an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; siêng năng an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; siêng năng an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; siêng năng tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; siêng năng tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông và các công đức thế gian; siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; siêng năng tu học mười địa của Bồ-tát; siêng năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; siêng năng tu học năm loại mắt; sáu phép thần thông; siêng năng tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; siêng năng tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; trang nghiêm cõi Phật, giáo hóa hữu tình, tuy ở nơi ồn ào mà tâm họ thường vắng lặng và thường tu hạnh xa lìa chân thật. Đối với các Đại Bồ-tát thật sự trong sạch như vậy mà người kia thường sinh tâm ngạo mạn khinh chê chửi mắng, phỉ báng, lấn lướt. Nay Thiện Hiện, ông nên biết, Vị Đại Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, tuy ở trong đồng vắng rộng cả trăm do-tuần, trong đó tuyệt đối không có các loại thú dữ, rắn rít, đao tặc, chỉ có Quỷ thần, La-sát đạo ở trong ấy, còn người kia tuy ở nơi vắng vẻ như vậy suốt một năm, năm năm hoặc mười năm, hoặc cho đến trăm, ngàn, ức hoặc lâu hơn nữa, tu hạnh xa lìa nhưng không hiểu rõ hạnh xa lìa chân chánh. Nghĩa là các Đại Bồ-tát tuy ở nơi ồn ào mà tâm vắng lặng, xa lìa các loại ác nghiệp phiền não và sự mong cầu Thanh văn, Độc giác, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Nay Thiện Hiện, ông nên biết, tuy Đại Bồ-tát ở nơi vắng vẻ trong một thời gian dài nhưng còn xen lẫn ý mong cầu quả vị Thanh văn, Độc giác và rất say đắm hai địa vị đó. Họ căn cứ vào giáo pháp thuộc hai địa vị đó để tu hạnh xa lìa và đắm nhiễm nặng nề vào hạnh đó. Nay Thiện Hiện, ông nên biết, tuy tu hạnh xa lìa như vậy nhưng người ấy không, thuận hợp với tâm Như Lai.

Nay Thiện Hiện, ông nên biết, các hạnh xa lìa chân thật của

Đại Bồ-tát mà Ta khen ngợi, Đại Bồ-tát đều chưa thuần thực. Vị ấy đối với hạnh xa lìa thù thắng chân thật cũng chẳng có hành tướng tương tự. Vì sao vậy? Bởi vì người ấy không ưa thích hạnh xa lìa chân thật của Bồ-tát, mà chỉ thích hạnh xa lìa rỗng không của Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, khi Đại Bồ-tát này tu hạnh xa lìa không thật sự thù thắng, mà đến ở trên không trung, vui mừng khen ngợi rằng:

–Lành thay, lành thay, này Đại sĩ! Ông có thể siêng năng tu hạnh xa lìa chân thật. Hạnh xa lìa này được tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng khen ngợi. Ông phải siêng năng tu học hạnh này để mau chứng trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, các Bồ-tát này say đắm hạnh xa lìa mà Nhị thừa tu tập, khinh chê hủy báng các Bí-sô thực hành theo Bồ-tát thừa, tuy ở nơi ồn ào nhưng tâm thường vắng lặng và nói rằng: “Những Bí-sô ấy không thể tu hạnh xa lìa, bởi vì thân họ ở nơi ồn ào, tâm họ không được vắng lặng và hoàn toàn không có pháp điều phục.”

Này Thiện Hiện, ông nên biết, Bồ-tát này khinh chê chửi mắng các bậc Bồ-tát tu hạnh xa lìa chân thật mà Phật khen ngợi. Họ cho rằng các vị ấy ở nơi ồn ào, tâm không vắng lặng, không thể siêng tu xa lìa chân thật và cho rằng: Các Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi các vị Đại Bồ-tát sống ở nơi ồn ào phức tạp, chỉ tôn trọng ngợi khen các Bồ-tát sống ở nơi không ồn ào phức tạp và giữ tâm vắng lặng.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, đối với những người đáng được thân cận, cung kính, cúng dường giống như chư Phật, Bồ-tát ấy đã không thân cận, cung kính, cúng dường lại còn khinh chê, chửi mắng. Đối với những hạng người này không nên thân cận, cung kính, cúng dường như là bạn ác thì người ấy lại thân cận, cung kính, cúng dường như là phụng sự Đức Phật.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, vì Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo nên vọng sinh đủ loại phân biệt, chấp trước. Vì sao vậy? Bởi vì người ấy nghĩ rằng: “Pháp ta đang tu học là hạnh xa lìa chân thật cho nên được chư Thiên khen

ngợi, ủng hộ. Những người sống ở thành ấp thì thân, tâm rối loạn làm sao có ai giúp đỡ, cung kính khen ngợi được!” Vì lý do đó, Bồ-tát này rất kiêu mạn, khinh chê, chửi mắng các vị Đại Bồ-tát khác làm nghiệp ác, phiền não ngày càng tăng thêm.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, đối với các Bồ-tát khác, Bồ-tát ấy là hạng Chiên-đà-la làm nhiệm vụ các vị Đại Bồ-tát khác. Tuy có tướng mạo giống như các Đại Bồ-tát khác nhưng thật ra họ là tên giặc lớn trong trời, người lừa dối Trời, Người, A-tố-lạc... Tuy thân mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm họ thường ôm lòng ham muốn của quân trộm cướp. Những ai hướng đến Bồ-tát thừa thì không nên thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen người ác như thế. Vì sao vậy? Ông nên biết người đó ôm lòng tăng thượng mạn, bên ngoài giống như Bồ-tát nhưng bên trong thì chất chứa nhiều phiền não. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thật sự không xả bỏ trí Nhất thiết trí, không xả bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, thâm tâm mong cầu trí Nhất thiết trí, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc tất cả hữu tình thì không nên thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen người ác như vậy.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, các Đại Bồ-tát phải thường tinh tấn với sự nghiệp tu tập của chính mình, xa lìa sinh tử, không đắm chìm trong ba cõi. Đối với hạng Chiên-đà-la xấu xa kia, Đại Bồ-tát phải thường phát sinh Từ, Bi, Hỷ, Xả và nghĩ như vậy: “Ta không nên làm phát sinh lầm lỗi như người ác kia đã làm; giả sử bị thất niệm và chợt phát sinh lầm lỗi như người kia thì ta phải lập tức tỉnh giác và làm ma chónh diệt trừ lỗi lầm đó.” Vì vậy, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải hiểu biết rõ ràng các việc của ác ma, phải siêng năng tinh tấn diệt trừ, xa lìa các lỗi lầm mà Bồ-tát kia đã mắc phải và siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có ý tăng thượng muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên thường thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các vị thiện tri thức chân chánh.

Khi ấy, Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Những ai là thiện tri thức chân chánh của Đại Bồ-tát?”

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc Thiện tri thức chân chánh của các vị Đại Bồ-tát. Tất cả vị Đại Bồ-tát cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Các vị Thanh văn và Thiện sĩ nào có thể tuyên bày, khai thị, phân biệt rõ ràng cho Đại Bồ-tát về pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tương ứng với ý nghĩ của nó và làm cho dễ hiểu thì cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là thiện tri thức chân chánh của các vị Bồ-tát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Tất cả các hạnh Đại Bồ-tát cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Dứt trừ xa lìa tất cả sự tương tục của tập khí cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Các pháp duyên tánh cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Các chi duyên khởi cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là thiện tri thức chân chánh của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với các vị Đại Bồ-tát, Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy, là người hướng dẫn, là

ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí

tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Dứt trừ vĩnh viễn các tập khí tương tục cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Các pháp duyên tánh và các chi duyên khởi cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là thầy, là người hướng dẫn, là ánh sáng, là đuốc, là đèn chiếu soi, là sự liễu giải, là sự giác ngộ, là trí tuệ, là sự cứu giúp hộ trì, là nhà cửa, là đảo, là cồn bãi, là nơi quay về, là cha mẹ đối với các vị Bồ-tát. Vì sao vậy? Bởi vì tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm thầy, làm người hướng dẫn, làm ánh sáng, là đuốc, làm đèn chiếu soi, làm sự liễu giải, làm sự giác

ngộ, làm trí tuệ, làm sự cứu giúp hộ trì, làm nhà cửa, làm đảo, làm cồn bãi, làm nơi quy thú, làm cha mẹ. Vì sao thế? Nay Thiện Hiện, tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà sinh ra.

Vậy nên Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có ý nghĩ tăng thượng muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì nên học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; nên học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; nên học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên học năm loại mắt, sáu phép thần thông; nên học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nên học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nên học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên học tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; nên học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; nên học dứt trừ xa lìa tất cả tập khí tương tục; nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; nên học các pháp duyên tánh và các chi duyên khởi; nên học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn lại nên đem bốn Nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Bốn việc đó là: Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Nay Thiện Hiện, do quán sát ý nghĩa này nên Ta nói rằng: Việc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là thầy, là người hướng dẫn cho đến là cha mẹ của các vị Đại Bồ-tát. Vì vậy, nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn không làm theo lời người khác, không sống dựa theo lời người khác, muốn dứt trừ sự nghi ngờ của tất cả hữu tình, muốn làm mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật, muốn giáo hóa hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Nay Thiện Hiện, đó là vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nói rộng các pháp mà các vị Đại Bồ-tát nên học. Tất cả các vị Đại Bồ-tát cần phải siêng năng tu

học các pháp ở trong ấy.

Khi ấy, Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không, sự không chấp trước và không tướng làm tướng. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, vì ở trong tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các pháp, các tướng đều không chỗ có và chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Có lý do gì có thể nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa có diệu tướng và các pháp cũng có tướng như vậy?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói. Do có lý do nên có thể nói tướng vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng vi diệu của các pháp là một. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy sự xa lìa làm tướng. Các pháp cũng lấy sự xa lìa làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy tánh không làm tướng. Các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Do đó có thể nói các pháp cũng có diệu tướng giống như diệu tướng mà Bát-nhã ba-la-mật-đa có, bởi vì các pháp đều có tự tánh là không và xa lìa các tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều có tự tánh là không và xa lìa các tướng thì tất cả pháp, mỗi một pháp đều không, cũng vậy tất cả pháp, mỗi một pháp đều xa lìa các tướng. Vậy tại sao hữu tình bày ra có sự nhiễm tịnh, bởi vì chẳng phải pháp tánh không có sự nhiễm tịnh, cũng chẳng phải pháp xa lìa có nhiễm, có tịnh, chẳng phải pháp tánh không có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng phải pháp xa lìa có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng phải trong tánh không có pháp có thể được, cũng chẳng phải trong sự xa lìa có pháp có thể được, chẳng phải trong tánh không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng phải trong sự xa lìa có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Bạch Thế Tôn, làm sao con có thể hiểu được ý nghĩa sâu xa mà Phật

đã dạy?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Từ lâu hữu tình có ngã và ngã sở, có tâm chấp ngã và ngã sở không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy bạch Thế Tôn, đã từ lâu hữu tình có ngã, ngã sở và tâm chấp chặt ngã, ngã sở.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chỗ chấp ngã và ngã sở của hữu tình có phải không thật và xa lìa không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy thưa Thế Tôn, chỗ chấp ngã và ngã sở của hữu tình đều không thật và xa lìa.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có phải do chấp ngã và ngã sở mà hữu tình trôi lăn trong sinh tử chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy bạch Thế Tôn, do chấp ngã và ngã sở mà các loài hữu tình trôi lăn trong sinh tử.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, hữu tình này trôi lăn trong sinh tử là do có tạp nhiễm. Do có hữu tình nên có ra sự nhiễm ô. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở thì không có sự nhiễm ô. Nếu không có sự nhiễm ô thì không có trôi lăn trong sinh tử. Việc trôi lăn sinh tử đã không thực có được thì nên biết hữu tình xa lìa tạp nhiễm, do không có tạp nhiễm nên hiện ra hữu tình. Vì vậy này Thiện Hiện, nên biết hữu tình có tự tánh là không và xa lìa các tướng nhưng có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy cùng tất cả các pháp không và xa lìa các tướng thì Đại Bồ-tát ấy không thực hành sắc, cũng không thực hành thọ, tưởng, hành, thức. Không thực hành nhãn xứ, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không thực hành sắc xứ cũng không thực hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không thực hành

nhãn giới, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không thực hành sắc giới cũng không thực hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không thực hành nhãn thức giới, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không thực hành nhãn xúc, cũng không thực hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không thực hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng không thực hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Không thực hành địa giới, cũng không thực hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không thực hành nhân duyên, cũng không thực hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Không thực hành vô minh, cũng không thực hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Không thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thực hành pháp không bên trong, cũng không thực hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Không thực hành chân như, cũng không thực hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không thay đổi, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Không thực hành Thánh đế khổ, cũng không thực hành Thánh đế tập, diệt, đạo. Không thực hành bốn Niệm trụ, cũng không thực hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Không thực hành bốn Tĩnh lự, cũng không thực hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Không thực hành tám Giải thoát, cũng không thực hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Không thực hành pháp môn giải thoát Không, cũng không thực hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Không thực hành bậc Tịnh quán, cũng không thực hành bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Không thực hành bậc Cực hỷ, cũng không thực

hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Không thực hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng không thực hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Không thực hành năm loại mắt, cũng không thực hành sáu phép thần thông. Không thực hành mười lực của Phật, cũng không thực hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Không thực hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không thực hành quả Dự lưu, cũng không thực hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Không thực hành trí Nhất thiết, cũng không thực hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Bởi vì đối với các pháp này, năng hành, sở hành, nguyên do hành, lúc thực hành, nơi thực hành đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy thì không bị tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... hàng phục mà ngược lại có thể chế ngự chúng. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy thì không bị tất cả Thanh văn, Độc giác hàng phục mà có thể chế ngự lại họ. Vì sao vậy? Bởi vì Bồ-tát này đã an trụ vào địa vị không gì có thể khiến họ hàng phục, nghĩa là địa vị Ly sinh của Bồ-tát.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này thường trụ ở ý nghĩ về trí Nhất thiết trí không thể khuất phục.

Bạch Thế Tôn, lúc Đại Bồ-tát này thực hành như vậy thì được ở gần trí Nhất thiết trí và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp không, xa lìa các tướng thì Đại Bồ-tát ấy không thực hành sắc, cũng không thực hành thọ, tưởng, hành, thức cho đến không thực hành trí Nhất thiết, cũng không thực hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đối với các pháp này hành, sở hành, nguyên nhân thực hành, lúc thực hành, nơi thực hành đều chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy thì không bị tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc làm cho họ hàng phục và cũng không bị Thanh văn, Độc giác

làm cho họ hàng phục, mà ngược lại Bồ-tát ấy có thể làm cho những người kia hàng phục mình. Đại Bồ-tát này đã an trụ vào địa vị không ai có thể làm cho họ hàng phục đó là địa vị Ly sinh của Bồ-tát. Vị ấy thường trụ ở trí Nhất thiết trí và ý nghĩ không thể khuất phục. Nhờ vậy, vị ấy ở gần trí Nhất thiết trí và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 454

Phẩm 60: TĂNG THƯỢNG MẠN (3)

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử ở châu Nam thiệm-bộ này, các loài hữu tình đều được thân người. Sau khi được thân người, họ phát tâm tu học các hạnh của Bồ-tát và đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Có các thiện nam, thiện nữ trọn đời đem các vật dụng thượng hạng, đáng giá của thế gian cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, lại đem căn lành đã tích tụ được cho khắp các hữu tình một cách bình đẳng để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột thì nhờ nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu ở giữa đại chúng, thiện nam, thiện nữ nào tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho những người kia dễ hiểu và có sự tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ đó thu hoạch được công đức nhiều hơn công đức trước vô số lần.

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều được thân người, sau khi được thân người, họ phát tâm tu học các hạnh của Bồ-tát và đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Có các thiện nam, thiện nữ suốt đời đem đầy đủ các vật dụng thượng hạng cúng dường, tôn trọng ngợi khen các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy. Họ lại đem căn lành của sự tu tập cho các hữu tình một cách bình đẳng để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên đó, thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu ở giữa đại chúng, thiện nam, thiện nữ nào tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho họ dễ hiểu và có sự tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhờ nhân duyên đó thiện nam, thiện nữ này được công đức lớn hơn công đức trước vô số lần.

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử ở châu Nam thiệm-bộ, các loài hữu tình chẳng trước, chẳng sau đều được thân người, có thiện nam, thiện nữ khéo léo dạy hướng dẫn làm cho họ sống theo mười nghiệp lành, hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột rồi đem căn lành dạy đạo hướng dẫn này cho các hữu tình một cách bình đẳng để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ đó được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ nào tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa ở giữa đại chúng, hướng dẫn, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho họ dễ hiểu và có sự tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì nhờ nhân duyên đó, thiện nam, thiện nữ này có được công đức lớn hơn công đức trước vô số lần.

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều đồng thời được thân người. Có thiện nam, thiện nữ tìm cách hướng dẫn làm cho họ an trú vào mười nghiệp lành, hoặc bốn Tịch lự, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tốt, họ lại đem căn lành dạy đạo hướng dẫn này cho các hữu tình một cách bình đẳng để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt thì nhờ nhân duyên đó, thiện nam, thiện nữ được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ nào giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ở giữa đại chúng, vạch bày, kiến lập, phân biệt, khai thị làm cho họ dễ hiểu và có sự tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ đó được công đức lớn hơn công đức trước vô số lần.

Thiện Hiện, ông nên biết, nhờ sự tinh tấn đối với pháp này mà Đại Bồ-tát đó được oai lực tăng thượng, đến được bờ bên kia và làm ruộng phước cho các hữu tình. Vì sao vậy? Bởi vì Đại Bồ-tát này siêng năng thực hành chánh pháp nên được oai lực tăng thượng, tất cả hữu tình không thể sánh kịp chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thấy các hữu tình không được lợi ích, vui vẻ liền phát tâm đại Từ, đó chẳng phải là việc mà các Thanh văn, Độc giác có được, thấy các hữu tình khổ não họ liền phát sinh tâm đại Bi, đó chẳng phải là việc các Thanh văn, Độc giác có được, thấy các hữu tình lợi lạc họ sinh tâm đại Hỷ, đó chẳng phải là việc các Thanh văn, Độc giác có được, thấy các hữu tình lìa tánh, lìa tướng, họ liền sinh tâm đại Xả, đó chẳng phải là việc các Thanh văn, Độc giác có được.

Này Thiện Hiện, tuy phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả một cách bình đẳng đối với các hữu tình nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước bất cứ điều gì không giống như phàm phu, Thanh văn, Độc giác có đạt được điều gì liền sinh tâm chấp trước. Thiện Hiện, tuy Đại Bồ-tát này sinh khởi tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả một cách bình đẳng đối với các hữu tình nhưng vị ấy không thường chung trụ với tâm buông bỏ và luôn làm lợi ích giáo hóa cho các hữu tình không tạm bỏ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được ánh sáng lớn; nghĩa là được ánh sáng lớn Bồ thí ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn An nhẫn ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn Tịch lự ba-la-mật-đa, được ánh sáng lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, tuy chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng Đại Bồ-tát này đã được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, đã sang bờ kia và làm ruộng

phước của các hữu tình, có thể thọ nhận tất cả y phục, đồ ăn, thức uống, giường nằm, ghế, thuốc men và các thứ cần dùng. Thiện Hiện, do thường có sự tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát đó có thể báo đáp hoàn toàn ân của thí chủ, cũng có thể thân cận với trí Nhất thiết trí.

Thế nên Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn không phải hưởng thọ một cách hư dối đồ cúng dường của vua, đại thần và các hữu tình khác, muốn chỉ cho hữu tình con đường thật sự trong sạch, muốn làm ngọn đèn lớn chiếu soi cho các hữu tình, muốn giải thoát hữu tình khỏi lao ngục ba cõi, muốn bố thí cho hữu tình Pháp nhãn thanh tịnh, muốn vớt hữu tình ra khỏi biển sinh tử, muốn làm hòn đảo lớn cho các hữu tình, muốn ban cho hữu tình sự an lạc rốt ráo thì phải thường an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói điều gì cũng là pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, sau khi đã nói pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, họ lại tư duy đúng lý về pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thường an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không để cho các ý nghĩ khác tạm thời phát sinh xen lẫn vào.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có lúc nào tạm lìa bỏ. Giống như có người trước chưa từng có bảo châu mặt-ni, về sau nhận được nên rất vui mừng, vì cất giấu không cẩn thận nên bị mất trở lại. Người ấy rất buồn rầu thường than thở tiếc rẻ và luôn luôn có ý nghĩ làm cách gì để có được hạt châu ấy trở lại. Do ý nghĩ đó, tâm trí người ấy lúc nào cũng nghĩ đến bảo châu. Cũng như vậy, các Đại Bồ-tát phải thường an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu lìa ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa với trí Nhất thiết trí. Vì vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải thường an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, bởi vì nếu thường an trú vào ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bị đánh mất ý nghĩ tương ứng với trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả ý nghĩ đều có tự tánh là không, tự tánh của tất cả các ý nghĩ đều chia lìa, các pháp cũng như vậy. Ở trong tất cả các pháp có tự tánh là không, tự tánh chia lìa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trí Nhất thiết trí, hoặc các ý nghĩ đều chẳng thể nắm bắt được. Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại khuyên các vị Đại Bồ-tát không lìa ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không lìa ý nghĩ tương ứng với trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết tất cả các pháp đều có tự tánh là không và có tự tánh chia lìa. Tánh không và tánh chia lìa này chẳng phải do Thanh văn làm ra, chẳng phải do Độc giác tạo ra, chẳng phải do Bồ-tát tạo ra, chẳng phải do Như Lai tạo ra, chẳng phải do bất cứ ai tạo ra. Nhưng tất cả các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, cảnh giới hư không, chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều thường trụ như vậy. Là Đại Bồ-tát tức là không lìa ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là không lìa ý nghĩ tương ứng với trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trí Nhất thiết trí và các ý nghĩ đều có tự tánh là không và có tự tánh là chia lìa. Tự tánh không và chia lìa này không tăng, không giảm, có thể thông đạt được gọi là

không chia lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có tự tánh là không và tự tánh chia lìa thì vì sao sau khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi thì các vị Đại Bồ-tát mới đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc các vị Đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng phải các pháp Phật có tăng, có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, cảnh giới hư không, chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, có tăng có giảm. Vì sao? Đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng một, chẳng hai, chẳng ba, chẳng bốn cũng chẳng nhiều.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà không kinh sợ, hoang mang, thoái lui cũng chẳng sinh nghi ngờ thì Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được rốt ráo, đã an trú vào địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt và làm cho tất cả các hữu tình được lợi ích lớn.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không, chẳng có tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không.

–Này Thiện Hiện, chẳng được.

–Bạch Thế Tôn, lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chân không chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, chẳng thể được.

–Bạch Thế Tôn, chính Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính tánh không thì có thể thực hành pháp không được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lìa tánh không thì có pháp nào có thể thực hành pháp không được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính nhãn xứ cho đến ý xứ có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính sắc xứ cho đến pháp xứ có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià sắc xứ cho đến pháp xứ có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính nhãn giới cho đến ý giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià nhãn giới cho đến ý giới có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính sắc giới cho đến pháp giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià sắc giới cho đến pháp giới có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià nhãn giới cho đến ý thức giới có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính nhãn xúc cho đến ý xúc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià nhãn xúc cho đến ý xúc có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính địa giới cho đến thức giới có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lià địa giới cho đến thức giới có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, chính nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính vô minh cho đến lão tử, có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia vô minh cho đến lão tử có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, lia tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia năm loại mắt, sáu phép thần thông có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, chính ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính chân không, chẳng có tánh không tự tại, tánh không chắc thật của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia chân không, chẳng có tánh không tự tại, tánh không chắc thật của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, chính không, chẳng có tánh không tự tại, tánh không chắc thật của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lia không, chẳng có tánh không tự tại, tánh không chắc thật của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn của sắc, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

–Này Thiện Hiện, không được.

–Bạch Thế Tôn, nếu với các pháp như thế đều không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vậy thì các Đại Bồ-tát làm sao có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông thấy có pháp nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông có thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ thực hành của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Pháp mà ông không thấy có phải là pháp có thể thực hành không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không được.

Phật hỏi:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Pháp không thể thấy có sinh diệt không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, pháp tánh của các pháp như ông đã thấy tức là Vô sinh pháp nhãn của các vị Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thuần thực Vô sinh pháp nhãn này liền được chư Phật thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng, vô biên công đức thù thắng, Đại Bồ-tát này được gọi là người có thể tinh tấn thực hành như thật. Nếu ai có thể tinh tấn tu hành như vậy mà không đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, trí Nhất thiết tướng, đại trí, diệu trí thì không có chuyện đó. Vì sao vậy? Đó là do Đại Bồ-tát này đã chứng đắc Vô sinh pháp nhãn cho đến quả vị Giác ngộ cao tột và thường không bị thoái lui, đối với pháp đã đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Có phải nhờ tánh không sinh của các pháp mà Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không?

Phật dạy:

–Không phải, này Thiện Hiện.

–Bạch Thế Tôn, có phải nhờ tánh sinh của tất cả các pháp mà Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột không?

–Không phải, này Thiện Hiện.

–Bạch Thế Tôn, có phải nhờ tánh sinh và không sinh của tất cả các pháp mà Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột của Phật không?

–Không phải, này Thiện Hiện.

–Bạch Thế Tôn, có phải nhờ tánh chẳng sinh, chẳng không sinh của tất cả các pháp mà Đại Bồ-tát được Phật thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột của Phật không?

–Không phải, này Thiện Hiện.

–Bạch Thế Tôn, vậy thì bằng cách nào các Đại Bồ-tát được Phật thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông thấy có pháp nào có thể được Phật thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không có. Con không thấy có pháp có thể được Phật thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không thấy có pháp nào có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; người chứng, nơi chứng, lúc chứng và lý do chứng đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Đối với tất cả các pháp vô sở đắc, Đại Bồ-tát không thể nghĩ như vậy: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta sẽ dùng pháp này vào lúc đó, nơi đó để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, đó là vì các vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không có tất cả sự phân biệt như vậy. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này xa lìa tất cả sự phân biệt. Nếu ai phát sinh đủ loại phân biệt như vậy thì chẳng phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phẩm 61: ĐỒNG HỌC (1)

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa, khó thấy, khó giác ngộ, không thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh giới suy nghĩ, là chỗ chứng đắc của người có trí tuệ sáng suốt, vi diệu, hoàn toàn xa lìa các tướng phân biệt.

Bạch Thế Tôn, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thiện nam, thiện nữ nào thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy như lý, tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chân chánh cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, không có xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì thiện nam, thiện nữ đó không chỉ thuần thực chút ít căn lành mà còn có thể thuần thực việc này ở trong đó phải không?

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu có thiện nam, thiện nữ nào thường thích lắng nghe, giữ gìn, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chính xác để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì các thiện nam, thiện nữ này chắc chắn thuần thực căn lành rộng lớn và có thể thuần thực việc này ở trong đó.

Nay Kiều-thi-ca, giả sử có thiện nam, thiện nữ có thể khuyết khích các loài hữu tình ở châu Nam thiệm-bộ này cho đến thế giới ba lần ngàn đều thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn Tĩn lực, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông thì được vô lượng công đức. Có thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chính xác thì công đức mà thiện nam, thiện nữ này đạt được hơn công đức nói ở trước trăm ngàn cho đến vô số lần.

Lúc đó, trong chúng có một Bí-sô hỏi Thiên đế Thích rằng:

–Nay Kiều-thi-ca, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thiện nam, thiện nữ nào thường chú ý không tán loạn, ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý tu hành theo giáo lý, nói cho người khác nghe một cách chính xác để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột không có xen lẫn tâm và tâm sở khác thì công đức mà thiện nam, thiện nữ đó thu được có hơn hẳn vô lượng công đức mà các loài hữu tình ở cõi châu Thiệm-bộ này cho đến thế giới ba lần ngàn có được nhờ cùng nhau thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn Tĩn lực, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông... không?

Thiên đế Thích đáp:

–Những thiện nam, thiện nữ đó mới vừa phát sinh tâm niệm tương ưng trí Nhất thiết tướng đã thu được công đức lớn hơn công đức mà tất cả các loài hữu tình ở khắp châu Thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn có được nhờ cùng nhau thực hành mười nghiệp lành, hoặc bốn Tĩn lực, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông... vô số công đức gấp trăm ngàn lần, huống gì lại có thể đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này giữ tâm không loạn, thường thích lắng nghe thọ trì, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, tu hành theo giáo pháp, nói cho người khác nghe một cách chính xác để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột không xen lẫn tâm và tâm sở khác thì công đức thu được không thể so lường.

Này Bí-sô, ông nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ chẳng những hơn hẳn công đức mà các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn có được nhờ cùng nhau thực hành mười nghiệp lành, bốn Tĩnh lực... vô lượng mà còn hơn cả công đức mà Trời, Người, A-tổ-lạc có được. Vì sao vậy? Vì thiện nam, thiện nữ này mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ này chẳng những hơn công đức mà Trời, Người, A-tổ-lạc ở thế gian có được mà còn hơn công đức của tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Vì sao vậy? Bởi vì thiện nam, thiện nữ này mau chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ này chẳng những hơn công đức của tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác mà còn hơn cả công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực ba-la-mật-đa; an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành phép quán thuận nghịch mười hai duyên khởi; đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu tập các hạnh của Đại Bồ-tát và tu quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao vậy? Vì thiện nam, thiện nữ này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức, trí tuệ của thiện nam, thiện nữ này cũng hơn hẳn công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Bởi vì thiện nam, thiện nữ này mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm lợi ích cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, thiện nam, thiện nữ này chính là Đại Bồ-tát. Nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên Đại Bồ-tát này không bị tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn làm cho phải hàng phục. Vị ấy có thể nối liền chủng tánh trí Nhất thiết trí không cho đứt đoạn, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát và những bạn lành thù thắng chân thật. Không bao lâu nữa, vị ấy sẽ ngồi trên tòa Bồ-đề vi diệu, làm cho tất cả quyến thuộc của ác ma phải hàng phục, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vượt các hữu tình ra khỏi sinh, già, bệnh, chết làm cho được hoàn toàn an vui, vắng lặng.

Bí-sô nên biết, nhờ tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng như đã nói, Đại Bồ-tát này thường học pháp mà Đại Bồ-tát nên học, không học pháp mà Thanh văn, Độc giác học.

Bí-sô nên biết, do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường học các pháp mà Đại Bồ-tát nên học cho nên bốn Thiên vương hộ thế thống lãnh Thiên chúng của mình đến chỗ vị ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, hãy mau tinh tấn học các pháp mà Đại Bồ-tát nên học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Nếu học như vậy Ngài sẽ sớm an tọa trên tòa Bồ-đề vi diệu và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như trước đây Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác thọ nhận bốn bát của bốn Thiên vương đã dâng, Ngài cũng nên nhận như vậy. Như xưa, bốn Đại thiên vương hộ thế đã dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng như vậy.”

Bí-sô nên biết, do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường học pháp mà Đại Bồ-tát nên học, nên Thiên đế chúng tôi thống lãnh Thiên chúng của mình đến chỗ vị ấy để cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau tinh tấn tu các pháp mà Đại Bồ-tát nên học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học; nếu học như vậy Ngài sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe vi diệu cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết, nhờ Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và thường học các pháp Đại Bồ-tát cần học nên Thiên tử Diệu Thời Phận thống lãnh Thiên chúng Thời phận đến chỗ vị ấy để cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau tinh tấn tu các pháp mà Đại Bồ-tát nên học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học, nếu học như vậy sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển bánh xe diệu pháp và cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết, do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thường học các pháp Đại Bồ-tát cần học, nên Thiên tử Diệu Hỷ Túc thống lãnh Thiên chúng Hỷ túc đến chỗ vị ấy để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau siêng năng học mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học, ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp, cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết, do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thường học các pháp Đại Bồ-tát cần học, nên Thiên tử Lạc Biến Hóa thống lãnh Thiên chúng Lạc biến hóa đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học, ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết, do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, nên Thiên tử Diệu Tự Tại thống lãnh Thiên chúng Tha hóa tự tại đến chỗ vị ấy để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học. Ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết, do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, nên Đại phạm Thiên vương ở thế giới Ta-bà dẫn Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn và Độc giác học. Ai học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Tôi sẽ đến dưới cội Bồ-đề, ân cần thỉnh Ngài chuyển vận Pháp luân vô thượng làm lợi ích vô số hữu tình.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bí-sô nên biết, do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thường học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học nên trời Cực quang tịnh cùng với Thiên chúng cõi Quang thiên, Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; trời Biến tịnh cùng với Thiên chúng cõi Tịnh thiên, Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen; trời Quảng quả cùng với Thiên chúng cõi Quảng thiên, Thiếu quảng thiên, Vô lượng quảng thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen; trời Sắc cứu cánh cùng với Thiên chúng trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến đến chỗ vị ấy cúng dường cúng kính, tôn trọng, ngợi khen và đều nói rằng: “Lành thay, Đại sĩ! Hãy mau siêng năng học các pháp mà Đại Bồ-tát cần học, đừng học các pháp mà Thanh văn, Độc giác học. Nếu học như vậy thì sẽ sớm an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp cứu độ các hữu tình.”

Bí-sô nên biết, nhờ Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác các vị Đại Bồ-tát, các vị Trời, Rồng, A-tố-lạc thường theo hộ niệm; vì thế tất cả các hiểm nạn, nguy ách ở thế gian và sự buồn khổ nơi thân tâm đều không thể làm hại được Bồ-tát này.

Bí-sô nên biết, do Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên các thứ bệnh do bốn đại chống trái nhau tạo ra ở thế gian đều không thể làm nào hại. Đó là những thứ bệnh như bệnh mắt, bệnh lưỡi, bệnh thân, bệnh xương cốt, tất cả bốn trăm lẻ bốn loại bệnh như vậy đều không có ở trong thân chỉ trừ khi có nghiệp chuyển thành quả báo nhẹ.

Bí-sô nên biết, nhờ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đúng như đã nói nên Đại Bồ-tát ấy thu được vô lượng, vô biên công đức trong đời hiện tại và vị lai, các Đức Phật Thế Tôn có thể thấy, biết, giác ngộ việc ấy.

